

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày 14 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Bà Vũ Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Văn C, sinh ngày: 16/01/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố Tân T, phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Gia Viễn, xã Định Trung, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Duy P, sinh năm 1985; địa chỉ: đường Mê Linh, phường Liên Bảo, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963; địa chỉ: đường Lam Sơn, tổ dân phố Tân T, phường Tích Sơn, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/03/2022, do có việc cá nhân nên Hoàng Văn C gọi điện cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988 ở xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên (là bạn bè xã hội với C) hỏi mượn xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn trắng, mang biển kiểm soát (BKS): 88A-094.99 của anh Tuấn và nói đi có việc. Anh Tuấn đồng ý và bảo C đến quán nước chè ở gần khu vực siêu thị HC thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên để lấy xe. Sau đó, C đi bộ đến gặp anh Tuấn đang ngồi uống nước cùng bạn là Hoàng Văn X, sinh năm 1989 và Đỗ Tuấn Anh, sinh năm 1993 đều trú tại xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên. Anh Tuấn đưa chìa khóa xe ô tô BKS: 88A-094.99 cho C, sau đó C điều khiển xe ô tô đến nhà anh Lê Văn T, sinh năm: 1991 ở cùng tổ dân phố Tân T, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên (là bạn xã hội của C) và rủ anh T đi uống nước thì anh T đồng ý. C điều khiển xe chở anh T đến quán nước chè ở khu vực đồi cao Tỉnh ủy thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên ngồi uống nước và nói chuyện. Quá trình ngồi uống nước C hỏi anh T là có công việc gì không cho C đi làm cùng với, thì anh T nói là đang nhận công trình khung nhôm cửa kính, nếu đi làm cùng thì mới đầu chưa biết việc anh T trả mỗi ngày đi làm là 300.000đ, sau này biết việc thì sẽ trả cao hơn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh T có việc bận nên đi về trước. Sau khi anh T về, C nghĩ hiện tại cũng không có nghề nghiệp gì để kiếm thêm thu nhập mà đi làm cho anh T thì lương thấp nên đã nảy sinh ý định lấy xe ô tô của anh Tuấn đi cầm cố lấy tiền nhập hàng rau củ quả về bán cho các hộ kinh doanh ở chợ Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó, C điều khiển xe ô tô BKS: 88A-094.99 đến nhà anh Hoàng Duy P, sinh năm: 1985 trú tại phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên. Khi đến nơi C gặp và nói với anh P đang cần tiền có việc nên muốn vay số tiền 100.000.000đ, đồng thời sẽ để lại chiếc xe ô tô BKS: 88A-094.99 để làm tin khoảng 10 ngày sau sẽ quay lại lấy. Anh P có hỏi là xe của ai và có giấy tờ gì không thì C nói là xe của anh em, em đã mượn rồi đồng thời trên xe có đầy đủ giấy tờ nên anh P tin tưởng và đồng ý cho C vay tiền. Anh P đưa cho C 01 tờ giấy A4 và bảo C viết 01 giấy mượn tiền, ký tên và điểm chỉ rồi đưa cho anh P. Sau đó, anh P đưa cho C số tiền 100.000.000đ thì C nhận tiền rồi giao cho anh P 01 chìa khóa cùng xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 bản photo chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 88A-094.99 đều mang tên Nguyễn Văn T. Sau khi nhận được tiền, C liền bắt xe khách đi lên khu vực chợ Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang hỏi giá cả mua rau, củ quả ở chợ nhưng sau đó thấy giá cao nhập về không bán được lãi nên C không nhập nữa rồi tiêu sài cá nhân hết số tiền trên.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Tuấn đã nhiều lần liên lạc, yêu cầu C trả xe nhưng do không có tiền và không có tài sản cá nhân gì khác nên C không chuộc

được xe về để trả cho Tuấn và tắt máy điện thoại. Ngày 25/03/2022, anh Tuấn đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, ngày 03/04/2022, anh Hoàng Duy P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99 cùng 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 Giấy chứng nhận kiểm định; 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Văn T và 01 giấy mượn tiền đề ngày 24/3/2022.

Ngày 05/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên có văn bản số 71 đề nghị Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên định giá đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99. Tại Kết luận định giá tài sản số 54 cùng ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh Yên kết luận: trị giá của 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99 là: 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Ngày 02/06/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vĩnh Yên đã triệu tập Hoàng Văn C đến làm việc, tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như đã nêu trên.

Ngày 12/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định số 357 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định đối với: Mẫu cần giám định: 01 Giấy mượn tiền, đề ngày 24/03/2022 dưới mục “Người mượn tiền” có chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Văn C và hai dấu vân tay (ký hiệu A1) với Mẫu so sánh là: 01 tờ giấy A4 thu mẫu chữ ký, chữ viết của Hoàng Văn C (ký hiệu M1); 01 Bản tự khai ngày 02/6/2022 của Hoàng Văn C (ký hiệu M2) và 02 Danh chỉ bản của Hoàng Văn C (ký hiệu M3). Nội dung: 1. Chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng văn C dưới mục “Người mượn tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 có phải do một người ký, viết ra hay không? 2. Dấu vân tay dưới mục “Người mượn tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với dấu vân tay của Hoàng Văn C trên Danh bản, Chỉ bản mẫu so sánh ký hiệu M3 có phải của cùng một người không?

Tại Kết luận giám định số 2184/KLGD ngày 22/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: 1. Chữ ký, chữ viết đứng tên Hoàng Văn C dưới mục “Người mượn tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết của Hoàng Văn C trên mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 là do cùng một người viết ra. 2.1 Dấu vân tay tại vị trí chữ “Hoàng” trong dòng chữ “Hoàng Văn C” dưới mục “Người mượn tiền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với dấu vân tay in tại ô “Trở phải” trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là dấu vân tay của cùng một người. 2.2 Dấu vân tay tại vị trí chữ “C” trong dòng chữ “Hoàng Văn C” dưới mục “Người mượn tiền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 so với dấu vân tay in tại ô “Giữa phải” trên mẫu so sánh ký hiệu M3 là dấu vân tay của cùng một người.

Tại Cáo trạng số25/CT-VKSNDVY - VP ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa, Hoàng Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm đã truy tố như cáo trạng đã nêu đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hoàng Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt C từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo; không đề nghị phạt bổ sung bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn C không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng khoan hồng để có cơ hội tu dưỡng lại bản thân thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người T hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng hồ sơ đã có đủ lời khai đảm bảo cho việc xét xử. Do vậy, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; các Kết luận định giá tài sản; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 24/03/2022, tại một quán nước ở gần siêu thị điện máy HC thuộc phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Hoàng Văn C đã mượn của anh Nguyễn Văn T 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng

mang BKS: 88A-094.99 để đi lại. Sau khi mượn được xe do cần tiền để kinh doanh nên C đã đem chiếc xe đó đến cầm cố cho anh Hoàng Duy P được số tiền 100.000.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng chuộc lại xe trả cho anh Tuấn. Chiếc xe nói trên, được định giá 180.000.000đ

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn C đã phạm vào tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điều luật quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...”

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; tích cực khắc phục hậu quả. Ngoài ra, bị cáo còn có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về hình phạt chính, thấy rằng: Bị cáo C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[5] Về phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đề nghị không phạt bổ sung là có căn cứ, chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và những người khác liên quan đến vụ án, thấy rằng:

Đối với 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99 và 01 giấy mượn tiền đề ngày 24/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99 quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn T đã mua và đăng ký chính chủ vào năm 2015. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên đã trả lại tài sản cùng các giấy tờ kèm theo cho anh Tuấn là có căn cứ. Anh Tuấn nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Đối với anh Hoàng Duy P là người nhận cầm cố ô tô nhãn hiệu Huyndai i10, màu sơn trắng, BKS: 88A-094.99 do C mang đến. Anh P không biết chiếc xe ô tô trên do phạm tội mà có, do vậy không cấu thành tội Chứa chấp, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, hành vi: “Nhận cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố” đã vi phạm vào điểm 1, khoản 3, Điều 12, Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Cơ quan Công an thành phố Vĩnh Yên đã có tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Hoàng Duy P. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 280/QĐXPHC ngày 03/02/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên đã xử phạt anh P, mức phạt 7.500.000đ. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963, trú tại phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên (là mẹ của C) đã bồi thường khắc phục cho anh P số tiền 100.000.000đ, anh P đã nhận tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 100.000.000đ mà bà Nguyễn Thị X bồi thường thay cho bị cáo. Bà X không yêu cầu C trả lại số tiền đó nên không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Hoàng Văn C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử

phạt Hoàng Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Cơ quan THA.HS CA. Vĩnh Yên;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Vĩnh Yên;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Quang